

Số: 12/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Bản Tà Mít, xã Tà Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm: 2003

Địa chỉ: Bản Tà Mít, xã Tà Mít, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Văn T và chị Hoàng Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn T và chị Hoàng Thị P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lương Văn T và chị Hoàng Thị P có 01 con chung là cháu tên Lương Nhật Hoàng, sinh ngày 25/9/2021. Anh T và chị P thoả thuận như sau:

Chị P là người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Nhật Hoàng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị P không yêu cầu anh Lương Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”*

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn Anh Lương Văn T và chị Hoàng Thị P mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án. Anh Lương Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà chị Hoàng Thị P phải chịu. Tổng cộng anh Lương Văn T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận anh Lương Văn T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000960 ngày 03/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Trả lại cho anh Lương Văn T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Tà Mít;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương**